

## TỜ TRÌNH

( Về việc phân phối lợi nhuận năm 2012)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 10

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty CP Sông Đà 10.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế	119.726.204.653
1	Lợi nhuận của SĐ10	104.787.399.909
2	Lợi ích đầu tư vào công ty con (Sông Đà 10.1)	12.095.185.100
3	Lợi ích đầu tư vào công ty liên kết (Sông Đà 10.9)	2.843.619.644
II	Lợi nhuận phân phối năm 2012	
1	Lợi nhuận thực hiện (chưa phân phối lợi ích tại Cty con, Cty liên kết).	104.787.399.909
2	Các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư không tính thuế.	5.828.330.400
3	Các khoản chi phí loại trừ (phải tính thuế TNDN).	2.552.820.865
4	Tổng lợi nhuận chịu thuế (1-2+3)	101.511.890.374
4.1	- Thu nhập không được giảm thuế (thuế suất 25%).	11.370.229.654
4.2	- Thu nhập được giảm thuế (thuế suất 17,5%)	90.141.660.720
5	Thuế TNDN.	25.377.972.593
5.1	Thuế TNDN phải nộp.	18.617.348.039
5.2	Thuế TNDN được giảm bổ sung quỹ ĐTPT.	6.760.624.554
6	Lợi nhuận còn lại phân phối vào các quỹ (= 1-5).	79.409.427.316
6.1	Thù lao của thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách.	348.000.000

6.2	Quỹ dự phòng tài chính 5% LNST (= 6*5%)	3.970.471.366
6.3	Quỹ đầu tư phát triển.	28.742.013.219
6.4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.440.942.732
	- Số trích	7.940.942.732
	- Quỹ thưởng BQL, BDH.	500.000.000
6.5	Chia cổ tức 18% bằng tiền	37.908.000.000

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như K/g
- Lưu VP, HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TRẦN NGỌC LAN

## TỜ TRÌNH

( Về việc báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2012 và thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2013)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 10

### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2012 và kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2013 như sau:

### 1. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2012:

Việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 cụ thể như sau:

- Tổng tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2012: 1.320.000.000 đồng.

Trong đó:

- + Lương cả năm của Chủ tịch HĐQT : 720.000.000 đồng.
- + Thù lao của TVHĐQT, Trưởng BKS : 8.000.000 đồng/người/tháng.
- + Thù lao của thành viên BKS : 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Lương, thù lao đã trả trong năm 2012: 650.000.000 đồng.
- Lương, thù lao còn phải trả: 670.000.000 đồng.

### 2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2013:

- Tiền lương của chủ tịch HĐQT được xác định theo công thức:

$$TL_{\text{năm}} = \text{Lợi nhuận năm} \times 0,9\% \times H1 \times H2$$

Trong đó:

- + TL<sub>năm</sub>: tiền lương được hưởng trong năm.
- + Lợi nhuận năm: Là tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty (Bao gồm lợi nhuận của CTCP Sông Đà 10, cổ tức được chia, lợi ích tại các Công ty con, Công ty liên kết).
- + H1: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Doanh thu năm.
- + H2: Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch Sản lượng năm.
- + Tiền lương của Chủ tịch HĐQT không quá 720.000.000 đồng/năm.

- Tiền thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát:

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên kiểm soát được xác định theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của Công ty với các mức sau:

\* Nếu các chỉ tiêu như: Sản lượng, Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện  $\geq 100\%$  kế hoạch năm:

- Thành viên hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát được hưởng thù lao là 8.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên ban kiểm soát được hưởng thù lao là 5.000.000 đồng/tháng

\* Nếu các chỉ tiêu: Sản lượng, Doanh thu, Lợi nhuận thực hiện < 100% kế hoạch năm:

- Thành viên Hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát được hưởng thù lao là: 8.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x tỷ lệ hoàn thành KH năm.

- Thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao là: 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x tỷ lệ hoàn thành KH năm.

Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị được tạm ứng hàng tháng với mức 35.000.000 đồng; Tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng hàng quý bằng 90% mức tối đa được hưởng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được thanh tra hoặc kiểm toán.

Thời gian áp dụng kể từ 01/01/2013.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như K/g
- Lưu VP, HDQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
SÔNG ĐÀ 10

M.S.D.N: 5900189357 - C.T. 0000000000  
H. TỨ LIÊM - TP. HÀ NỘI

TRẦN NGỌC LAN

## TỜ TRÌNH

( Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2013)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 10

### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- Công văn số: 16702/BTC-CDKT ngày 30/11/2012 của Bộ tài chính “V/v: Công khai lần 1 danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2013”;
- Kế hoạch soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty CP Sông Đà 10.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 như sau:

- Đơn vị kiểm toán: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số những đơn vị kiểm toán sau:
  - + Công ty TNHH kiểm toán và kế toán A&C.
  - + Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP HCM (AISC).
  - + Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
- Nội dung kiểm toán: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 và soát xét báo cáo bán niên.
- Phí kiểm toán: Ủy quyền cho HĐQT quyết định.
- Địa điểm thực hiện: Tại đơn vị.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### Nơi nhận:

- Như K/g
- Lưu VP, HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TRẦN NGỌC LAN

## TỜ TRÌNH

( Về việc sửa đổi điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 10

### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính về việc quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Để phù hợp với các quy định của Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính qui định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 việc sửa đổi Điều lệ Công ty với những nội dung như sau:

- 1) Sửa tên “Tập đoàn Sông Đà” thành “Tổng công ty Sông Đà” trong nội dung của Điều lệ.
- 2) Sửa đổi đoạn cuối Khoản 1 Điều 6 như sau: Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 3) Đề nghị bỏ Điều 9.
- 4) Sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 31 như sau:

Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

- 5) Bỏ khoản 2 Điều 31 và chuyển khoản 3 Điều 31 thành khoản 2 - Điều 31 (vì nội dung khoản 2 hiện nay trùng lặp với nội dung khoản 1 sau khi đã sửa đổi ở trên).

6) Sửa đổi khoản 3, Điều 32 như sau:

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

7) Đề nghị bỏ Khoản 6 Điều 40.

8) Sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 41 như sau:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. (Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống).

9) Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 41.

10) Đề nghị sửa đổi bổ sung khoản 6 Điều 50 như sau:

Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Trường hợp Tổng giám đốc bị bãi nhiệm là thành viên Hội đồng quản trị thì có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

11) Bổ sung khoản 1 Điều 62 như sau:

Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận tài chính kế toán của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

12) Đề nghị sửa phần đầu Khoản 2 Điều 62 như sau: Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng .....

13) Đề nghị sửa Khoản 4 Điều 63 như sau: Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48)

giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

(Có bảng so sánh phần sửa đổi với điều lệ hiện hành kèm theo)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như K/g
- Lưu VP, HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TRẦN NGỌC LAN



**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2013**  
(Theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính  
Quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng)

TT	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Nội dung của Điều lệ hiện hành
1	Sửa tên “Tập đoàn Sông Đà” thành “Tổng công ty Sông Đà” trong nội dung của Điều lệ	
2	Điều 6 (đoạn cuối khoản 1): Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Điều 6 (đoạn cuối khoản 1): Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ quyết định việc thu hẹp hoặc mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình phát triển của Công ty và theo quy định của pháp luật.
3	Đề nghị bỏ Điều 9	Điều 9. Cổ phần và cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập
4	<p><b>Điều 31. Thay đổi các quyền</b></p> <p><b>Đề nghị sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 30 của Điều lệ như sau:</b></p> <p>Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tới thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tới thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và</p>	<p><b>Điều 31. Thay đổi các quyền</b></p> <p>Nội dung khoản 1 là: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 27 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của các cổ phần đã phát hành của loại đó.</p>

	<p>những người nắm giữ cổ phần loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	
5	<p><b>Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 31 của Điều lệ cũ và chuyển khoản 3 Điều 31 thành khoản 2 – Điều 31</b></p>	<p>2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì sẽ tổ chức cuộc họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần số hữu thuộc loại đó.</p>
6	<p><b>Điều 32. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông (theo Điều 17 của Điều lệ mẫu)</b></p> <p><b>Đề nghị sửa đổi khoản 3 như sau:</b> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo</p>	<p><b>Điều 32. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán,</p>

	<p>trên website của Công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc gửi tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>
<p>7</p> <p><b>Đề nghị bỏ Khoản 6 Điều 40</b></p>	<p>6. Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Sông Đà sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ của Công ty, được giới thiệu để làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty thì Người đó không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.</p>
<p>8</p> <p><b>Điều 41. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</b></p> <p><b>Đề nghị sửa đổi bỏ sung khoản 1 như sau: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội</b></p>	<p><b>Điều 41. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của</p>

9	<p>đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. (Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống).</p> <p><b>Đề nghị bỏ khoản 2 Điều 41</b></p>	<p>thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Bốn thành viên Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sơ hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sơ hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.</p>
10	<p><b>Đề nghị sửa đổi bỏ sung khoản 6 Điều 50 như sau:</b> Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Trường hợp Tổng giám đốc bị bãi nhiệm là thành viên Hội đồng quản trị thì có quyền phân đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</p>	<p>6. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phân đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</p>
11	<p><b>Điều 62. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p><b>Đề nghị bỏ sung khoản 1 như sau:</b> Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận tài chính kế toán của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p>	<p><b>Điều 62. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận tài chính kế toán của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của Công ty làm Trưởng</p>

<p>12</p> <p><b>Đề nghị sửa Khoản 2 Điều 62</b> như sau: Cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng .....</p>	<p>ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>2. Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng</p>
<p>13</p> <p><b>Đề nghị sửa Khoản 4 Điều 63:</b> Trưởng họp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.</p>	<p>Điều 63: 4. Ban kiểm soát có thể báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cơ quan quản lý nhà nước khác trong các trường hợp phát hiện những hành vi mà họ cho là vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý.</p>

**Điều 9 (Điều lệ hiện hành). Cổ phần và cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập**

**1. Cổ phần**

- a) Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ.
- b) Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác nhau, sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và phù hợp với quy định của pháp luật.
- c) Công ty có thể phát hành cổ phần trả góp nhiều đợt, đến hạn trả góp và số tiền trả theo định kỳ phải được xác định tại thời điểm phát hành cổ phần.

## 2. Cổ phần của cổ đông sáng lập

a) Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau đăng ký mua ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán và phải thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

b) Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, công ty phải thông báo việc góp vốn cổ phần đến cơ quan đăng ký kinh doanh. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- Tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán, số cổ phần các cổ đông sáng lập đăng ký mua;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông sáng lập là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần đăng ký mua, số cổ phần và trị giá cổ phần đã thanh toán, loại tài sản góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập;
- Tổng số cổ phần và giá trị cổ phần đã thanh toán của các cổ đông sáng lập;
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về các thiệt hại đối với công ty và người khác do thông báo chậm trễ hoặc thông báo không trung thực, không chính xác, không đầy đủ.

c) Trường hợp có cổ đông sáng lập không thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua thì số cổ phần chưa góp đủ đó của cổ đông sáng lập được xử lý theo một trong các cách sau đây:

- Các cổ đông sáng lập còn lại góp đủ số cổ phần đó theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty;
  - Một hoặc một số cổ đông sáng lập nhận góp đủ số cổ phần đó;
  - Huy động người khác không phải là cổ đông sáng lập nhận góp đủ số cổ phần đó; người nhận góp vốn đó đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty. Trong trường hợp này, cổ đông sáng lập chưa góp đủ cổ phần theo đăng ký đương nhiên không còn là cổ đông của công ty.
- Khi số cổ phần đăng ký góp của các cổ đông sáng lập chưa được góp đủ thì các cổ đông sáng lập cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị số cổ phần chưa góp đủ đó.
- d) Trường hợp các cổ đông sáng lập không đăng ký mua hết số cổ phần được quyền chào bán thì số cổ phần còn lại phải được chào bán và bán hết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

c) Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên kế nhiệm cổ đông sáng lập của công ty.

Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

(NỘI DUNG TỜ TRÌNH NÀY SẼ ĐƯỢC HOÀN CHỈNH SAU KHI CÓ DANH SÁCH ỨNG VIÊN THEO ĐỀ CỬ CỦA CỔ ĐÔNG)

## TỜ TRÌNH

(Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kì II)

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 10

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính về việc quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Đơn đề cử của ..... và Cam kết của ứng viên được đề cử.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS và bầu thay thế như sau:

**I. Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kì II:**

1) Đề nghị miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kì II đối với bà Nguyễn Thị Sự - Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Sông Đà:

Lý do: Đến tuổi nghỉ hưu theo chế độ và theo yêu cầu của Tổng công ty Sông Đà.

2) Bầu thay thế 01 thành viên HĐQT nhiệm kì II với các ứng viên và lí lịch như sau:

2.1) Ông/bà: .....

2.2) Ông/bà: .....

**II. Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kì II:**

1) Miễn nhiệm 02 thành viên BKS nhiệm kì II:

a) Ông Nguyễn Văn Thắng - Trưởng Ban kiểm soát và là người đại diện phần vốn của TCT Sông Đà.

- Lý do: Theo đề nghị của Tổng công ty Sông Đà.

b) Bà Nguyễn Thị Huệ - Thành viên Ban kiểm soát.

- Lý do: Bà Nguyễn Thị Huệ đang công tác tại Phòng Tài chính - Kế toán Công ty và giữ chức Phó phòng, do đó không đáp ứng điều kiện làm thành viên BKS theo qui định của Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính về việc quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

2) Bầu thay thế 02 thành viên BKS nhiệm kì II với các ứng viên và lí lịch như sau:

1) Ông/bà: .....

2) Ông/bà: .....

*Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.*

**Nơi nhận:**

- Như K/g
- Lưu VP, HĐQT.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

TRẦN NGỌC LAN